

Bản án: 26/2026/HSST

Ngày: 17 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Sơn và ông Lã Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: A Thống - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân Khu Vực 10 – Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/TLST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST - HS ngày 06/8/2026, đối với bị cáo:

A U (Giới tính: Nam); Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 07 tháng 08 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; Thẻ CCCD/Thẻ CC: 062091000..., cấp ngày 02 tháng 04 năm 2024, Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, tỉnh Quảng Ngãi; Con ông A U', sinh năm 196x và bà Y M, sinh năm 196x; Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con 2 trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Y Â, sinh năm 199x và 01 người con sinh năm 200x.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 03 năm 2026, cho đến nay. Bị cáo cói mawjtr tại phiên tòa.

- **Bị hại:** A Th, sinh năm 1995 (*Đã chết*).

Địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Quảng Ngãi;

- **Đại diện hợp pháp cho bị hại A Th:**

+ Ông A N; sinh năm 196x (Bố của bị hại). Đã chết;

+ Bà Y R; sinh năm 196x (Mẹ của bị hại). Đã chết;

+ Chị Y X; sinh năm 199x (Vợ bị hại);

+ A Xa; sinh năm 201x (Con bị hại);

+ A Th1; sinh năm 202x (Con bị hại);

Địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị Y X – Vợ của bị hại là người đại diện theo pháp luật của các con tham gia phiên tòa. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Y Â, sinh năm 199x. Địa chỉ: Thôn K, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Anh A N, sinh năm 200x. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

+ Chị Y Đ, sinh năm 200x. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/01/2026, A U (sinh ngày 07/8/199x, trú tại thôn K, xã M, tỉnh Quảng Ngãi) và vợ là Y Ây (sinh năm 199x) đi tham dự tiệc cưới tại thôn Kon Bẫy, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. Tại buổi tiệc, A U đã uống bia và rượu cần cùng với mọi người. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, A U điều khiển xe mô tô BKS 82L1-018.13 chở theo vợ đi đến trung tâm xã Măng Đen để mua đồ cá nhân. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, U tiếp tục chở vợ trở về nhà tại thôn K, xã M. Khi đến đoạn đường liên xã nối tỉnh lộ 676 và đường Trường Sơn Đông, thuộc địa phận thôn Đăk Ne, xã Măng Đen, đoạn đường nhựa, thẳng, xuống dốc, có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt phân chia hai làn đường xe chạy ngược chiều, thời điểm này trời nhiều sương mù, tầm nhìn hạn chế. Do đã sử dụng rượu, bia, nên A U không làm chủ được phương tiện đang điều khiển đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái ngược chiều dẫn đến va chạm với A Th đang điều khiển xe mô tô (loại độ chế) không mang biển kiểm soát đi đến đang trên phần đường bên phải của A Th. Dẫn đến ba người ngã xuống đường, hậu quả khiến A Th tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng một phần.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên xã thuộc thôn Đăk Ne, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. Đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường nhựa rộng 6,15 mét, có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng phân chia thành hai làn đường ngược chiều.

Chọn mép đường phía Bắc làm mép chuẩn (theo chiều xe mô tô độ chế không gắn BKS là mép đường bên phải). Quá trình khám nghiệm hiện trường, phát hiện và ghi nhận các dấu vết.

Căn cứ các dấu vết tại hiện trường và trên hai phương tiện, xác định: Điểm va chạm nằm trên phần đường phía Bắc (theo chiều xe mô tô độ chế không gắn BKS là mép đường bên phải), cách mép chuẩn 1,6 mét.

* Kết luận trung cầu giám định, kết luận định giá, kết quả xét nghiệm:

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 12/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2, xác định: A Ủ có nồng độ cồn 308 mg/dl.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 12/01/2026 của Công an xã Măng Đen, xác định: A Ủ âm tính với các chất ma túy trong cơ thể.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 12/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2, xác định: A Th có nồng độ cồn 292 mg/dl.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 130/KLGĐTT-KTHS ngày 05/2/2026 của PC09 - Công an tỉnh Quảng Ngãi, xác định: Nguyên nhân chết của A Th là chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số: 285/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của PC09 – Công an tỉnh Quảng Ngãi đối với dấu vết cơ học, kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 82L1-018.13 với xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát: Dấu vết trượt, bám dính chất màu đen ở phuộc trước bên phải có kích thước (17x3)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đường 27cm của xe mô tô biển kiểm soát 82L1-018.13 phù hợp va chạm với dấu vết trượt xước, mất chất màu đen má bên phải lớp trước của xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 82L1-018.13 với xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát chiều trên mặt đường được xác định nằm ở phần đường nhựa theo hướng di chuyển từ đường Trường Sơn Đông đi tỉnh lộ 676, trong khoảng giữa xe mô tô biển kiểm soát 82L1-018.13 và xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô mang biển kiểm soát 82L1-018.13 và xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát di chuyển ngược chiều nhau. Không đủ cơ sở xác định hướng di chuyển.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 82L1-018.13 và xe mô tô độ chế không gắn biển kiểm soát trước khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số: 1309/KL-KTHS ngày 20/6/2026 của Pe09 Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô BKS 82L1-018.13: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus là nguyên bản. Số khung, số máy không bị đục phá, sửa chữa, cắt hẵn, đặc lại; số khung nguyên thủy: RLCS1FC30EY023459, số máy nguyên thủy 1FC3023472. Dung tích xi lanh là 113,7 cm³.

- 01 (một) xe mô tô không BKS: Xe mô tô đã bị độ chế, thay đổi kết cấu, không còn nguyên bản. Số khung, số máy: Bị hàn ghép, mài phá; không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Dung tích xi lanh: 107,06 cm³.

Kết quả xác minh điều kiện điều khiển phương tiện:

Tại văn bản số: 171/PC08 ngày 11/02/2026 của PC08 - Công an tỉnh Quảng Ngãi, trả lời kết quả như sau:

- A U (SN 1991, CCCD: 062091000220) có GPLX hạng A1 cấp ngày 10/09/2013, số GPLX 62135005549, số phôi: AB589064.

Không tìm thấy thông tin GPLX của A Th (SN 1995, CCCD: 062095000206) trên hệ thống Quản lý sát hạch, cấp GPLX của Cục CSGT.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: Xe mô tô BKS 82L1-018.13 và Xe mô tô không gắn BKS. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, Quyết định xử lý tài sản đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại phương tiện, đồ cho bị cáo A U chiếc Xe mô tô BKS 82L1-018.13; Đối với Xe mô tô không gắn BKS đã được chuyển đến phòng PC08 – Công an tỉnh Quảng Ngãi để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A U đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền số tiền 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng), đại diện phía bị hại đã nhận số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSQNI-KV ngày 30/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo A U về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 10/CT-VKSQNI-KV ngày 30/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Quảng Ngãi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 tuyên bố bị cáo A U phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và áp dụng b khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A U mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý ở giai đoạn điều tra, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Đối với hư hỏng của những chiếc xe ô tô, không có ai yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp về phía bị hại công nhận đã nhận số tiền của bị cáo bồi thường 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng), nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi đại diện gia đình bị hại, mong muốn được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động nuôi vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ tại hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận giám định Pháp y về tử thi và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 12/01/2026, bị cáo A U đã có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô BKS 82L1-018.13 chở theo bà Y Ấy lưu thông trên tỉnh lộ 676 và đường Trường Sơn Đông. Khi đi đến địa phận thôn Đăk Ne, xã Măng Đen, nơi đoạn đường nhựa thẳng xuống dốc, có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt phân chia hai làn đường, thời điểm này nhiều sương mù, tầm nhìn hạn chế. A U không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều và chạm với A Th đang điều khiển xe mô tô. Hậu quả khiến A Th tử vong, các xe hưng hỏng.

Hành vi trên của bị cáo A U điều khiển xe mô tô trong khi đã sử dụng rượu bia và lấn sang làn đường ngược chiều dẫn đến tai nạn hậu quả làm một người tử vong đã vi phạm khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ “*Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm: 2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”; Vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ “*Điều 10. Quy tắc chung. 1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác*”.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trên của A U đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKSQNI-KV ngày 30/07/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng

Ngãi truy tố hành vi của bị cáo A U về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; bởi lẽ, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi đưa vào tham gia giao thông buộc người điều khiển phải chấp hành đúng, đầy đủ các quy tắc luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên bị cáo đã không tuân thủ Luật giao thông khi tham gia giao thông, gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Do đó cần xử lý nghiêm minh bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 71.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định, người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Sự việc xảy ra, hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 71.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô BKS 82L1-018.13 cho bị cáo A U; Đối với xe mô tô không gắn BKS đã được chuyển đến phòng PC08 - Công an tỉnh Quảng Ngãi để xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập.

[8] Đối với A Th: Đã điều khiển xe mô tô khi không có Giấy phép lái xe theo quy định và có sử dụng rượu bia trong khi điều khiển xe. Tuy nhiên, A Th đã tử vong trong vụ tai nạn, nên không xem xét, xử lý đối với hành vi hành chính của A Th là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A U phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **A U 19 (Mười chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Buộc bị cáo A U phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKDND KV 10 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 10 – Quảng Ngãi;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xong